

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN ĐỨC CẢNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Nhiệm vụ	Chữ ký
1.	Nguyễn Long Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2.	Dương Hoài Tâm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3.	Lê Thị Liễu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4.	Trần Thị Mộng Thu	Thư ký Hội đồng	Thư ký HĐ	
5.	Trần Duy Đầu	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên HĐ	
6.	Đặng Phước Lộc	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên HĐ	
7.	Ngô Tùng Thị Thanh Hóa	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên HĐ	
8.	Nguyễn Hữu Nam	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên HĐ	
9.	Nguyễn Đồng Hương Giang	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên HĐ	
10.	Trương Thị Thanh	Tổ trưởng tổ Lí- Hóa-Sinh	Ủy viên HĐ	
11.	Chu Trần Minh	Tổ trưởng tổ Sử- Địa-GDCD	Ủy viên HĐ	
12.	Huỳnh Minh Tiến	Tổ trưởng tổ Văn thể mỹ	Ủy viên HĐ	
13.	Trần Thị Kim Âu	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên HĐ	
14.	Bùi Thị Thuận	Kế toán	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	47
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	49
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	51
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: Thư viện	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	58
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	59
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	64
Mở đầu	65
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	65
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	68
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	70
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	72
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	73

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	82
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	83
Phần IV. PHỤ LỤC	86

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x		-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x		-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x		-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x		-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

5
Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Long Giang
Huyện/quận/thị xã /thành phố	Quận 6	Điện thoại	02839604036
Xã/phường/thị trấn:	Phường 6	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:	Không	Web:	thcsnguyenduccanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập (theo quyết định thành lập):	1995	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	6	8	7	9	6
Khối lớp 7	7	6	8	7	9
Khối lớp 8	6	7	6	8	7
Khối lớp 9	6	6	6	5	7
Cộng	25	27	27	29	29

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T	Số liệu	Năm học	Ghi
---	---------	---------	-----

T		2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	33	33	33	33	
1	Phòng học	28	28	28	29	29	
a	Phòng kiên cố	28	28	28	29	29	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	3	3	Tin học, Thực hành lí, Thực hành Hóa-Sinh
a	Phòng kiên cố	4	4	4	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	Thiết bị
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành	4	4	4	4	4	Hiệu

	chính - quản trị						trưởng , Phó Hiệu trưởng , Văn thư, Tài vụ
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	4	4	4	4	4	Giáo viên, Đội, Y tế, Giám thị
	Cộng	42	42	42	42	42	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 6 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	-	
Phó Hiệu trưởng	02	01	01	00	02	-	

Giáo viên	44	31	01	4	40	-	
Nhân viên	18	13	01	5	-	13	
Cộng	65	45	03	9	43	13	

b) Số liệu của 05 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học				
		2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021
1	Tổng số giáo viên	51	49	51	51	47
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,0	1,8	1,9	1,8	1,6
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,05	0,05	0,05	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	1	4	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học					Ghi chú
		2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020	2020- 2021	
1	Tổng số học sinh	973	1055	1102	1213	1215	
	-Nữ	457	488	519	548	540	

	<i>-Dân tộc thiểu số</i>	217	252	262	289	293	
	<i>Khối lớp 6</i>	264	331	323	382	258	
	<i>Khối lớp 7</i>	259	254	317	303	368	
	<i>Khối lớp 8</i>	235	250	241	299	299	
	<i>Khối lớp 9</i>	215	220	238	229	290	
2	Tổng số tuyển mới	264	331	323	382	261	
3	Học 2 buổi/ ngày	431	432	435	1213	1215	
4	Bán trú	431	432	435	767	815	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	39	39	42	42	42	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	973 100%	1055 100%	1120 100%	1213 100%	1215 100%	
	<i>-Nữ</i>	457	488	519	548	540	
	<i>-Dân tộc thiểu số</i>	217	252	262	289	293	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	12/07	11/00	10/04	09/01	11/07	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	<i>-Nữ</i>						
	<i>-Dân tộc thiểu số</i>						
11	Tổng số học sinh(trẻ em) có hoàn cảnh	0	0	0	0	0	

	đặc biệt						
12	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS)

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	31,1%	37,8%	36,7%	44,4%	35,8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	40,2%	36,9%	38,8%	37,1%	39,5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	3,7%	1,8%	2,8%	1,3%	3,8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,4%	91,6%	85,9%	94,3%	90,4%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	9,0%	8,3%	13,3%	5,6%	8,8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,6%	0,1%	0,8%	0,1%	0,8%	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trong chiến lược phát triển toàn cầu, đất nước ta cũng đang tiến vào giai đoạn công nghiệp hoá- hiện đại hoá. Nền kinh tế tư bản tư doanh được phát triển đồng loạt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Kinh tế thị trường thời mở cửa đã thay đổi hẳn diện mạo của đất nước so với thời kỳ bao cấp. Cuộc sống người dân được cải thiện hơn, các loại hình văn hoá văn nghệ phục vụ cho nhu cầu dân trí cũng được đầu tư và phát triển, nhu cầu giao lưu tìm hiểu về văn hoá, giáo dục các nước trên thế giới ngày càng tăng ...

Trước những thay đổi cấp thiết từ xã hội, mỗi đơn vị trường học cần thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị mình nhằm rà soát, đánh giá, phân tích, xác định những điểm mạnh, những điểm yếu trong mọi mặt hoạt động của nhà trường để từ đó đề ra các biện pháp, kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội, nâng cao chất lượng theo yêu cầu hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh tuy nằm ở vị trí thuận lợi và thầy cô có chất lượng giảng dạy tốt nhưng chưa thu hút được phụ huynh học sinh là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như: điều kiện cơ sở vật chất trường còn thiếu, xuống cấp, nhà trường chưa có nhiều hoạt động ngoại khóa phong phú và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi còn chưa đạt hiệu quả cao. Nhận thấy được điều đó, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh đặt ra sứ mệnh của trường là:

Xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng mũi nhọn và tăng hiệu quả giáo dục đạo đức học sinh.

Theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá trên cơ sở của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được triển khai trong toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường và tiến hành tự đánh giá theo quy trình, phương pháp, công cụ đánh giá cụ thể nhằm tìm ra giải pháp khả thi đưa nhà trường phát triển đi lên theo yêu cầu chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6.

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh tiền thân là trường Tiểu học Minh Phụng đặt tại số 242 Minh Phụng, Phường 6, Quận 6, trường tọa lạc tại nút giao thông quan trọng ngay cửa ngõ vào thành phố, giữa đường Minh Phụng và Hồng Bàng.

Năm học 1995-1996, trường được tách ra từ trường phổ thông Cấp 1&2 Nguyễn Đức Cảnh theo Quyết định số 1680/QĐ-UB ngày 30/12/1995 của UBND Quận 6 về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh.

Trong thời gian qua trường gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, phòng ốc, diện tích chật hẹp, tiếng động ồn ào, khói bụi,... Với sự nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường, trong các năm học qua trường vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, cơ sở vật chất dần được cải thiện. Đến nay trường có đủ các phòng học, phòng chức năng phục vụ cho giảng dạy. Trong năm học 2014-2015, nhà trường được đầu tư sửa chữa, lát gạch và sơn mới lại các phòng học. Năm học 2015-2016, nhà trường được duyệt nâng cấp xây dựng thêm 09 phòng học, đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay của trường.

Về cơ sở vật chất, nhà trường có tổng cộng 29 phòng học và 01 phòng vi tính với tổng số máy là 45 máy có nối mạng Internet.

Cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường hầu hết đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây được đánh giá tốt và ổn định; nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cấp quận. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, ...

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được phụ huynh quan tâm chăm lo việc học ở nhà, vẫn còn nhiều phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh, phó mặc con em mình cho nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Từ năm học 2019-2020, nhà trường được tham gia các lớp tập huấn về kiểm định chất lượng giáo dục và tiến hành quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là một trong những vấn đề trọng tâm được thực hiện trong chủ đề năm học hiện nay. Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, bước đầu giúp cho Cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có một cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho Hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Việc kiểm định chất lượng nhà trường lần này, cũng giúp cho tập thể sư phạm rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ những con số thống kê chất lượng từng mặt hoạt động cụ thể và từ đó, đề ra những phương hướng hoạt động phù hợp và biện pháp khắc phục những tồn tại được ghi nhận trong chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Quá trình tiến hành việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng nhà trường một lần nữa, giúp cho việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm được thuận lợi hơn. Trong việc kiểm định từng tiêu chuẩn, xác minh từng tiêu chí, thống kê các chỉ báo, đã giúp cho các bộ phận, các thành viên trong nhà trường tạo ra mối liên thông gắn bó và thông tin hai chiều cho nhau trở nên chặt chẽ hơn. Báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường vì vậy, có thể được xem là một công trình của khoa học, của trí tuệ và quyết tâm của tập thể sư phạm Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh.

Để đáp ứng với xu thế hội nhập của ngành giáo dục và sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, sự tin yêu của phụ huynh, trong năm học 2020-2021, bên cạnh việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, cách kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý giáo dục về thực trạng chất lượng giáo dục của đơn vị.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh được căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông theo cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, căn cứ vào các văn bản cụ thể sau:

- Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá từng chỉ báo, từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn, thu thập minh chứng, để thành lập các phiếu mô tả tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tạo cơ sở vững chắc cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá (15/3/2021).
2. Lập kế hoạch tự đánh giá (22/3/2021 – 29/3/2021).
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (01/4/2021 – 31/4/2021).
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (01/5/2021 – 01/7/2021).
5. Viết báo cáo tự đánh giá (01/7/2021 – 01/9/2021).
6. Công bố báo cáo tự đánh giá (cuối tháng 9/2021).
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (tháng 10/2021)

B. TỰ ĐÁNH GIÁ:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Theo yêu cầu đổi mới quản lý trong ngành giáo dục hiện nay đặt ra, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh Quận 6 muốn phát triển hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh phải đặt ra chiến lược phát triển với những yêu

cầu, tiêu chuẩn được xác định rõ ràng, phù hợp không những với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục mà còn phải phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, của ngành và đặc biệt của địa bàn Quận 6. Việc định ra chiến lược phát triển này không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu qui hoạch mà nó còn phải được công bố công khai, rộng rãi trong toàn hội đồng sư phạm, hội đồng nhà trường. Trong việc xây dựng chiến lược phát triển đơn vị, một trong những yêu cầu cơ bản và quan trọng nhất để chiến lược này mang tính khả thi đó là nó phải phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định kỳ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (hội đồng quản

trị đối với trường tư thực), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các mục tiêu trong Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 1, Điều 29, Luật Giáo dục (2019): “Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho người học tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [H1-1.1-01].

b) Hiệu trưởng đã xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2021 và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã được niêm yết công khai tại trường và website <https://thcsnguyenduccanh.hcm.edu.vn> [H1-1.1-03].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn được triển khai đến tập thể sư phạm để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể theo dõi, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình thực hiện. Hiệu trưởng đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường. Hiệu trưởng dựa vào báo cáo sơ kết, tổng kết, nghị quyết nhà trường để đề ra kế hoạch, phương hướng cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-01].

Mức 3:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung và điều chỉnh hằng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển vẫn chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược được xây dựng dựa trên sự phân tích các mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường, các cơ hội và thách thức. Trên cơ sở phân tích đó, nhà trường đã đề ra các định hướng mục tiêu, giải pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra đến năm 2021.

3. Điểm yếu

Trong quá trình xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển vẫn chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của các cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Hiệu trưởng rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường hằng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Năm 2021-2022, nhân viên công nghệ thông tin tăng cường cập nhật website các thông tin để cho mọi người cùng nắm bắt và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020-2021, nhà trường thành lập Hội đồng trường theo Quyết định của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6. Hằng năm, nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật (chỉ thành lập khi có vi phạm kỷ luật) và các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Các Hội đồng được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm. Hoạt động của các Hội đồng được Hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá thông qua các buổi họp để từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, phương pháp để hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01].

Mức 2:

Các Hội đồng giúp Hiệu trưởng định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển nhà trường; cùng tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ; góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm đôi khi chưa rà soát kịp thời nên chưa kịp hoàn thành công việc đúng tiến độ [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng đã phát huy tốt vai trò và nhiệm vụ, góp phần vào sự thành

công chung của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm đôi khi chưa rà soát kịp thời nên chưa kịp hoàn thành công việc đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh hoạt động của đoàn thể và các tổ chức khác để giữ vững thành tích đã đạt được, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng, tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát, động viên khuyến khích kịp thời các thành viên để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đầu năm học, Hiệu trưởng giao việc giám sát công việc của hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cho Phó Hiệu trưởng để tiến độ công việc luôn hoàn thành đúng thời hạn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Chi bộ nhà trường có 21 đảng viên, Hiệu trưởng kiêm Bí thư chi bộ [H1-1.3-01].

Hội đồng trường có 09 thành viên, gồm Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi Đoàn, một số tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, học sinh và đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên của Hội đồng bầu ra [H1-1.2-01].

Công đoàn cơ sở nhà trường có 69 công đoàn viên (theo số liệu đầu năm học 2020-2021) [H1-1.3-02].

Chi đoàn gồm 10 đoàn viên. Trong mỗi năm học, Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể. Hằng năm Chi đoàn đều đạt danh hiệu vững mạnh [H1-1.3-03].

Liên đội Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh gồm 29 Chi đội, 1025 đội viên (theo số liệu đầu năm học 2020-2021) [H1-1.3-04].

Hội đồng thi đua và khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Các thành viên trong Hội đồng thi đua và khen thưởng có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng xây dựng tiêu chí thi đua, tham dự xét thi đua và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong nhà trường ở từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo các tiêu chí ban hành của ngành, Nghị quyết của Hội nghị cán bộ – công chức – viên chức [H1-1.2-02].

Hội đồng kỷ luật học sinh thực hiện xét kỷ luật học sinh theo từng vụ việc, thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 08/1988/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.4-06].

b) Tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định.

Tổ chức Đảng với vai trò lãnh đạo cùng các đoàn thể đóng vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình [H1-1.3-01].

Ban chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Công đoàn cấp trên. Hằng năm tổ chức Công đoàn đều đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc. Công đoàn tham gia đầy đủ các hoạt động nhưng thành tích chưa cao [H1-1.3-02].

Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hằng năm, Liên đội nhà trường đều đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc, được Bằng khen Trung ương Đoàn [H1-1.3-04].

c) Hằng tháng, trong cuộc họp Chi bộ, Chi ủy luôn đánh giá, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các đoàn thể trong nhà trường [H1-1.3-01]. Mỗi học kỳ, cuối năm học, các đoàn thể trong nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập thuộc Đảng bộ Phường 6 Quận 6 gồm 21 đảng viên, Hiệu trưởng là Bí thư chi bộ. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.2-07].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo điều lệ và quy định của pháp luật

nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức phối hợp hoạt động, hiệu quả, và góp phần tích cực vào hoạt động nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2017-2021, Chi bộ Đảng đều đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.2-07].

b) Các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức có đóng góp tích cực trong các hoạt động chính trị, chuyên môn của nhà trường và đạt được thành tích tốt: Công đoàn cơ sở xuất sắc, Chi đoàn xuất sắc, Liên đội xuất sắc. Bên cạnh đó còn có một số đoàn viên nhà ở xa trường học có con nhỏ nên đôi khi chưa tham gia được một số hoạt động của Đoàn phường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ độc lập nên thuận lợi trong việc lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động có kế hoạch, tích cực và hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Các hội đồng của nhà trường đều làm việc theo nghị quyết, công khai dân chủ và tạo được sự đồng thuận trong nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường luôn có sự thống nhất trong mọi kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động công đoàn chưa đạt thành tích cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 cán bộ quản lý cùng Chủ tịch Công đoàn khuyến khích giáo viên – công nhân viên tham gia tốt và có đầu tư vào các hoạt động của đoàn cấp trên. Tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đạt hiệu quả cao. Hiệu trưởng sẽ tiếp tục động viên và tạo điều kiện cho các đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt

động của Đoàn Phường tổ chức. Nhà trường sẽ tổng hợp đánh giá qua báo cáo rút kinh nghiệm cuối năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định [H1-1.4-02]. Hiện tại nhà trường có 01 tổ Văn phòng và 07 tổ chuyên môn. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ

Văn phòng và phân công chuyên môn trong năm học [H1.1.04.03].

c) Đầu năm học, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng căn cứ vào kết quả đạt được của tổ trong năm học trước, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. Kế hoạch hoạt động các tổ được Phó Hiệu trưởng chuyên môn góp ý, điều chỉnh bổ sung và phê duyệt.

Tổ chuyên môn sinh hoạt theo đúng định kỳ hằng tháng; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia phân công nhiệm vụ cho giáo viên; đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Tuy nhiên, việc ghi biên bản sinh hoạt của một số tổ chuyên môn chưa đầy đủ, phản ánh chưa đúng thực tế công việc mà tổ đã làm được và những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục [H1-1.4-04].

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01].

Mức 2:

a) Mỗi tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện 02 chuyên đề trong năm học, các chuyên đề tập trung vào nội dung đổi mới phương pháp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức cho học sinh bằng hình thức sinh hoạt dưới sân vào tiết Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt chủ nhiệm [H1-1.4-04].

b) Hằng tháng căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng rà soát, đánh giá lại các công việc đã làm để từ đó xây dựng các kế hoạch tháng, tuần của tổ cho phù hợp từng thời điểm công tác [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng căn cứ vào kế hoạch từng năm học, tình hình thực tế của tổ bộ môn, nhà trường đã đem lại hiệu quả thiết

thực qua đó giúp giáo viên trau dồi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.4-04].

b) Các chuyên đề triển khai thực hiện trong từng năm học được xây dựng trên tình hình thực tế của từng bộ môn, nhà trường nên đem lại những hiệu quả thiết thực, giúp giáo viên học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nhà trường cũng còn một vài tổ chuyên môn là tổ ghép nên đôi khi cũng bị động về thời gian tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chung của tổ [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ còn đơn điệu, chưa đi sâu vào chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, hỗ trợ kinh phí cho các tổ trưởng được tham gia các lớp bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và tổ chức sinh hoạt tổ đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở

và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng Điều lệ trường trung học, có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 [H1-1.5-01].

b) Các lớp có lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1.5-02].

c) Ban cán sự lớp có nhiệm vụ nhắc nhở, quản lý các hoạt động chung của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, tham gia các phong trào, thực hiện báo cáo với giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trường có tổng cộng 29 lớp. Lớp có sĩ số thấp nhất là 38 học sinh và lớp có sĩ số cao nhất là 47 học sinh, vượt quá 45 học sinh/lớp so với qui định [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trường có tổng cộng 29 lớp. Lớp có sĩ số thấp nhất là 38 học sinh và lớp có sĩ số cao nhất là 47 học sinh, vượt quá 40 học sinh/lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu:

Lớp có sĩ số cao nhất là 47 học sinh, vượt quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm học 2020-2021, Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo về chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp cho phù hợp để đảm bảo sĩ số các lớp đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính được nhà trường cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Bộ phận kế toán, thủ quỹ tổ chức lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].
- b) Hằng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng quy định về chế độ kế toán – tài chính tuy nhiên đôi khi vẫn còn chậm trễ trong công tác báo cáo. Công tác quản lý và kiểm kê tài sản hằng năm luôn được nhà trường quan tâm thực hiện theo đúng quy định. Quy chế chi

tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

c) Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; không để xảy ra thất thoát, sai phạm [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như phần mềm quản lý sổ điểm điện tử, phần mềm bảo hiểm xã hội, cổng thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm kế toán IMAS [H1-1.6-09].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Tuy nhiên nhà trường chưa phát huy được hết nguồn kinh phí từ các mạnh thường quân để phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch vận động tài trợ ngắn hạn, chủ yếu sử dụng nguồn thu học phí và các nguồn phải thu theo thoả thuận với cha mẹ học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong năm học của các cơ sở giáo dục [H1-1.6-10].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được thực hiện theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước.

3. Điểm yếu

Báo cáo tài chính đôi khi còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Nhà trường thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước dựa trên các văn bản quy định quản lý tài chính của cấp trên, luôn thực hiện thu chi theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và báo cáo quyết toán, công khai tài chính đúng nội dung và thời điểm quy định. Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng tham mưu với cấp trên phân bổ ngân sách hợp lý và thể hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nguồn tài chính hơn; tham mưu với địa phương mở rộng xã hội hóa để có điều kiện phát triển toàn diện, xây dựng trường tiên tiến hiện đại. Hiệu trưởng yêu cầu kế toán thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong dịp hè và đầu năm học như bồi dưỡng chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Cán bộ, giáo viên xây

dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong từng năm học [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng phân công chuyên môn, công tác kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, chuyên môn nghiệp vụ và hoàn cảnh của từng giáo viên, nhân viên [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định. Nhà trường tạo mọi điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất. Đầu năm học, nhà trường hợp đồng với bệnh viện tổ chức khám sức khỏe theo chế độ đối với giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03].

Mức 2:

Trường thực hiện việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, bộ Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Nhà trường lưu trữ và quản lý hồ sơ của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hằng năm, nhà trường thực hiện việc bổ sung, cập nhật hồ sơ mới. Trường có 09 giáo viên có trình độ cao đẳng, chưa nâng cao trình độ đại học để phù hợp với Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019 [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo mọi điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất

3. Điểm yếu:

Trường có 09 giáo viên có trình độ cao đẳng, chưa nâng cao trình độ đại học để phù hợp với Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện, lập danh sách cho giáo viên có trình độ cao đẳng tham dự các lớp nâng chuẩn theo lộ trình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trong năm học. Kế hoạch giáo dục bao gồm các nội dung thực hiện chương trình; các mục tiêu, giải pháp trong thực hiện công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi được ban hành, tập thể giáo viên, nhân viên hiện nghiêm túc, đầy đủ theo nội dung kế hoạch đề ra [H1-1.8-02].

c) Hằng tháng, các tổ chuyên môn họp tổ trong đó có nội dung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết để từ đó rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp và định hướng trong học kỳ sau và những năm học tiếp theo [H1-1.1-01]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hằng năm, trường đề ra nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh việc thực hiện đúng chương trình dạy học bắt buộc và tự chọn, tổ chức cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao

chất lượng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, công tác duy trì phổ cập giáo dục,... Hỗ trợ và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh tuy nhiên các hoạt động còn chưa phong phú chưa tạo hứng thú cho học sinh tham gia. Học sinh được quản lý chặt chẽ khi đến trường (vào đầu mỗi buổi học giám thị điểm danh và sẽ liên hệ với phụ huynh những trường hợp nghỉ không phép) và có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong quá trình giáo dục học sinh. Từ năm học 2019-2020, trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học trong toàn trường, đề ra các biện pháp hữu hiệu để thực hiện thành công chương trình năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra, thực hiện tiết ngoài giờ lên lớp dưới sân trường 2 tuần 1 lần, 2 lớp cùng khối cùng thực hiện các tiết mục cho buổi sinh hoạt theo chủ đề nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các kế hoạch của nhà trường; ... thông qua các buổi họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, góp ý dự thảo. Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên còn ít đóng góp ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Khi có các khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể trình bày ngay trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, họp tổ công đoàn hoặc thông qua tổ chức Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân để được giải quyết đúng trình tự và theo quy định của pháp luật [H1-1.9-03].

c) Quy chế dân chủ trong nhà trường được xây dựng thông qua Hội nghị Cán bộ công chức viên chức. Hằng năm, nhà trường báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động [H1-1.9-04].

Mức 2:

Hằng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác kiểm tra nội bộ để cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc của đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường.

3. Điểm yếu:

Còn một số giáo viên, nhân viên còn ít đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Ban lãnh đạo luôn lắng nghe, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vì sự phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch cụ thể, có phương án thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học luôn được đảm bảo tốt, tuy nhiên vẫn còn tình trạng bán hàng rong lấn chiếm lề đường gây ảnh hưởng đến giao thông trước cổng trường; trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp giấy chứng nhận trường học an toàn và công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của quận đánh giá tốt [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có Website, địa chỉ email thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về công tác an toàn trường học. Hiệu trưởng chỉ đạo, phối hợp giữa nhà trường với địa phương để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.1-03].

c) Hằng năm, với tổng số hơn 1000 học sinh thuộc nhiều thành phần gia đình khác nhau, nhưng nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường thực sự đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không để xảy ra tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn

kịp thời, hiệu quả; phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, nắm bắt thông tin, phát hiện, xử lý học sinh có dấu hiệu vi phạm. Tuy nhiên, tình trạng bán hàng rong lấn chiếm trước cổng trường vẫn còn và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ giáo viên và công nhân viên có trách nhiệm và luôn quan tâm đến học sinh.

3. Điểm yếu:

Tình trạng bán hàng rong lấn chiếm trước cổng trường vẫn còn và gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, với công an và các cơ quan, ban ngành để làm tốt hơn việc gìn giữ an ninh trật tự, giải quyết vấn đề lấn chiếm lề đường của hàng rong, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong và ngoài nhà trường; đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện; xây dựng nề nếp gìn giữ vệ sinh môi trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đều hoạt động và thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định; chấp hành tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đảm bảo Quy chế dân chủ và sự lãnh đạo thống nhất của Chi bộ.

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế, xã hội tại địa phương đã góp phần tạo ra sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Còn có lớp có sĩ số cao và báo cáo tài chính còn chậm trễ.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/10.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/05.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hầu hết có trình độ đào tạo trên chuẩn quy định, đảm bảo giảng dạy đầy đủ các bộ môn trong chương trình; 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên đa số đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh của trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ thạc sĩ, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đã qua đào tạo lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

b) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng đều tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý theo đúng quy trình, quy định về chuẩn hiệu trưởng. Sau khi lấy phiếu nhận xét đánh giá của giáo viên, nhân viên, nhà trường đã tổng hợp ý kiến và thống kê kết quả đánh giá xếp loại, tiến hành làm hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý giáo dục như: hoàn thành khoá bồi dưỡng hiệu trưởng trường trung học cơ sở do Trường Đại học Sài Gòn tổ chức. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng chưa tham gia lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều hoàn thành các lớp

bồi dưỡng, tập huấn về chính trị như: tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành lớp Bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng của Ban chỉ huy Quân sự Quận 6. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị hệ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Cán bộ quản lý nhà trường hằng năm được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, nắm vững chương trình của cấp học, được tập thể tín nhiệm và các cấp lãnh đạo đánh giá cao về năng lực quản lý.

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng chưa tham gia lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý. Hè năm 2022, Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đăng ký tham dự lớp bồi dưỡng giáo viên hạng 1.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học theo quy định [H2-2.2-01].

b) Tính đến thời điểm hiện tại, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên theo quy định tại Điều 33 trong Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.7-02].

c) Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều tiến hành tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trên cơ sở đó Hiệu trưởng tiến hành đánh giá xếp loại giáo viên. Kết quả có 100% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đạt trình độ đào tạo đã được duy trì và tăng dần [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đều đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 81% giáo viên xếp loại chung cuối năm học đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

c) Căn cứ kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục hằng năm; nhà trường phân công cho giáo viên các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức các chuyên đề định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Nhà trường chưa hướng dẫn được cho học sinh nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Trường có 01 giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 81% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 02% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-02].

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học luôn được nhà trường tạo điều kiện. Tuy nhiên, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học theo quy định.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Phó Hiệu trưởng triển khai tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được giao lưu, học tập kinh nghiệm nghiên cứu khoa học với các giáo viên của các trường trong quận, thành phố, hướng dẫn giáo viên thu thập minh chứng cụ thể và nâng cao trình độ chuyên môn để tăng tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, cụ thể như sau: Kế toán, thủ quỹ, văn thư, công nghệ thông tin, y tế, thư viện, thiết bị - thực hành, bảo vệ, phục vụ [H1-1.4-03].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H1-1.4-03].

c) Nhân viên nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, 100% nhân viên đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hằng năm [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Nhà trường đảm bảo đủ 01 văn thư, 01 kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên y tế. Tuy nhiên, công tác thiết bị - thực hành do 01 giáo viên kiêm nhiệm. [H1-1.4-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các nhân viên khác đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.3-02].

b) Các nhân viên của nhà trường đều được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí công tác [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên của trường đảm bảo đúng quy định, đáp ứng nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Công tác thiết bị - thực hành thí nghiệm do giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021–2022, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho các nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, phân công nhân viên phụ trách các nhiệm vụ theo qui định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Học sinh vào học lớp 6 của trường hằng năm đều có độ tuổi đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đều triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ của học sinh và các hành vi học sinh không được làm trong các tiết sinh hoạt tập thể. Hầu hết học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định và không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm [H2-2.4-02].

c) Bên cạnh đó, thông qua các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên chủ nhiệm còn phổ biến đến các em quyền của học sinh. Nhà trường bảo đảm đủ điều kiện về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học sinh học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định. Các em được tham gia các hoạt động

nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được các chuyên viên tâm lý tham vấn tâm lý học đường nhằm giúp đỡ, hỗ trợ, nâng đỡ tinh thần cho các em. Tuy nhiên vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do nhiều nguyên nhân khác nhau [H1-1.8-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Những học sinh vi phạm được phát hiện kịp thời, giám thị phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh và có những chuyển biến tích cực. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên kiểm tra và theo dõi nhận xét của đội ngũ giám thị quản sinh kịp thời nhắc nhở học sinh về việc thực hiện nội quy và học tập. Tuy nhiên, năm học 2020-2021, trường có 01 trường hợp xử lý buộc thôi học có thời hạn [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

Mức 3:

Trong các năm học nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, học sinh tích cực rèn luyện thể dục thể thao mang lại thành tích cao trong các hội thi thể thao cấp quận, cấp thành phố. Các em được nhận học bổng do Ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp [H2-2.4-08].

2. Điểm mạnh

Học sinh học đúng độ tuổi theo quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên kiểm tra và theo dõi nhận xét của đội ngũ giám thị quản sinh kịp thời nhắc nhở học sinh về việc thực hiện nội quy và học tập.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do những lý do chủ quan và khách quan khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh để học sinh thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ của học sinh trong nhà trường. Năm học 2021-2022, nhà trường tăng cường các chuyên đề dưới sân trường về phòng chống bạo lực học đường, trang bị cho phòng tiếp dân máy tính kết nối mạng internet để thực hiện công tác điểm danh hằng ngày trên hệ thống cơ sở dữ liệu và gửi thông báo về phụ huynh bằng tin nhắn, giúp phụ huynh theo dõi sát hơn tình hình học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường đảm bảo tốt cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ; nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về độ tuổi học sinh trung học cơ sở, giáo dục toàn diện cho học sinh và đảm bảo các quyền của học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

- Giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt chưa cao.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/04.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu

Một đơn vị trường học hoàn chỉnh theo quy định hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo không chỉ căn cứ vào chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên và học sinh mà còn phải đạt những quy chuẩn về vật chất của nhà

trường theo các quy định hiện hành của các cơ quan thẩm quyền. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: Khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, cổng trường, biển trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Đó là một trong những điều kiện đầu tiên để thực hiện việc “trường ra trường, lớp ra lớp”. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhà trường cũng phải đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa mới, việc kết nối Internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; khối phòng phục vụ học tập, hành chính,... của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Các khu vực được bố trí riêng biệt hợp lý và luôn sạch đẹp, có cây xanh và mái che tạo bóng mát [H1-1.10-07]; [H3-3.1-01].

b) Trường có 02 cổng. Biển tên trường được đặt ngay cổng chính và đúng quy định theo Điều lệ trường trung học, tường bao quanh khắp khuôn viên trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên tường bao quanh còn thấp, nhà dân xung quanh có thể dễ dàng leo vào trường.

c) Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 2437m², trong đó diện tích sân chơi bãi tập chiếm khoảng 600m². Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có các thiết bị phục vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, Trường có diện tích sân chơi, bãi tập 600m², không có phòng đa năng để tập thể dục thể thao cho học sinh [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có tổng diện tích đất sử dụng là 2437 m², tổng số học sinh 1215, tỉ lệ 2,0m²/học sinh, thấp hơn so với qui định là 6m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập là 600 m², tỉ lệ 24,6% tổng diện tích sử dụng, thấp hơn so với qui định là 25% tổng diện tích sử dụng [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp thoáng mát.

3. Điểm yếu:

Trường có diện tích sân chơi, bãi tập 600m² và chưa có phòng đa năng tập thể dục thể thao cho học sinh. Tường bao xung quanh trường thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021- 2022, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên để làm hàng rào chắn những nơi giáp với nhà dân, đồng thời chỉ đạo Phó Hiệu trưởng sắp xếp thời khóa biểu học thể dục phù hợp để tận dụng tối đa diện tích sân chơi, bãi tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 29 phòng học, mỗi phòng có diện tích 56m², 02 quạt trần và 04 quạt treo tường, 01 cửa ra vào, 04 cửa sổ, 08 bóng đèn huỳnh quang 1,2m. Mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên và 23 bàn ghế học sinh, phòng học chưa có bàn ghế đúng tiêu chuẩn. Mỗi phòng còn có 02 bảng từ chống lóa, 9 phòng có hệ thống âm thanh. Mỗi phòng học đều có biển tên lớp treo trước mỗi phòng học, được trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu và nội quy đúng quy định. Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) 29 phòng học có kích thước, vật liệu, kết cấu đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011

của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông. Các phòng học bên dãy A được xây dựng lâu nên đã xuống cấp, có hiện tượng dột, thấm nước vào ngày mưa [H3-3.2-03]

Trường có 03 phòng bộ môn (Lý, Hóa, Sinh) với diện tích mỗi phòng là 56m², tất cả các phòng này đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo đúng Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có 01 phòng Tin học diện tích 56m² với tổng cộng 40 máy cho học sinh, tất cả đều được kết nối Internet để phục vụ học tập của học sinh. Tất cả các phòng đều có nội quy, quy định về đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ [H1-1.6-07]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

c) Trường có phòng Đoàn – Đội kết hợp với phòng truyền thống, phòng thư viện. Các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng học dành riêng cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

b) Khối phục vụ học tập gồm các phòng thiết bị, phòng Đoàn-Đội – Truyền thống,... theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, phòng học dãy A xuống cấp, bị dột thấm vào ngày mưa [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trong các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các trang thiết bị dạy học theo quy định [H1-1.6-07]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát và có niêm yết nội dung về nhiệm vụ học sinh.

3. Điểm yếu:

Phòng học dãy A xuống cấp, bị dột thấm vào ngày mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo đề trong năm học 2021-2022 khắc phục tình trạng dột thấm ở các phòng học cũ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường thiết kế cao tầng với quy mô 01 trệt, 02 lầu. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường nằm ở vị trí tầng trệt gồm có: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Giáo viên, phòng Y tế, phòng Đoàn – Đội kết hợp với phòng truyền thống, phòng Tài vụ, phòng Học vụ, phòng tiếp công dân, phòng Thiết bị, thư viện. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng quy định [H3-3.3-01].

Phòng Y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế tối thiểu (giường nghỉ, nhiệt kế, cân sức khỏe, thước đo chiều cao,...) và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

Nhà trường có đầy đủ các loại máy phục vụ công tác văn phòng: 08 máy vi tính, 05 máy in, 01 máy photocopy để phục vụ cho công tác quản lý; để phục vụ cho việc giảng dạy nhà trường trang bị 03 projector, 03 bảng tương tác. Tất cả các máy tính trong nhà trường đều nối mạng Internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường trang bị đầy đủ cho các bộ phận, phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

b) Nhà trường có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-06].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra và báo cáo hiệu quả sử dụng, bảo quản đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm thêm thiết bị [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị trường có đủ văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng tài vụ, phòng văn thư - học vụ, phòng y tế, phòng giáo viên theo quy định. Trường chưa có nhà ăn cho giáo viên, nhân viên [H1-1.10-08]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được trang bị máy photocopy, hệ thống máy vi tính được kết nối internet, máy in,... và được sắp xếp hợp lý, khoa học [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ cho các bộ phận, phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có nhà ăn cho giáo viên, công nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để huy động được nguồn kinh phí nhằm bố trí nhà ăn cho giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Khu vệ sinh nam nữ của học sinh nằm riêng biệt [H3-3.4-01].

b) Khuôn viên trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

c) Trường có hợp đồng với đội thu gom và xử lý rác tại địa phương để thu gom và xử lý rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có trang trí khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt. Hằng năm, trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo quy định. Kết quả kiểm định nguồn nước hằng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên việc phân loại rác vô cơ và hữu cơ chưa thực hiện được [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên, học sinh được bố trí hợp lý theo tiêu chí xanh - sạch - đẹp; Nhà trường có đủ nước sạch, ánh sáng và không ô nhiễm môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu:

Việc phân loại rác vô cơ và hữu cơ chưa thực hiện được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, nhà trường cải tạo khu vực trước kho thành chỗ giữ xe cho giáo viên và công nhân viên, tiếp tục cải tạo khu chứa rác để thực hiện việc phân loại rác vô cơ và hữu cơ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ máy vi tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như: Hệ thống âm thanh, máy cassette; bảng tương tác, máy chiếu, phòng hội trường; hệ thống camera an ninh phủ khắp sân trường; laptop, máy vi tính, tivi trang bị ở lớp [H1-1.6-02]; [H1-1.6-07].

b) Nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.3-05].

c) Hằng năm nhà trường đều thực hiện việc kiểm kê đồ dùng và thiết bị dạy học; đa số đồ dùng và thiết bị dạy học đều được bảo quản tốt nên nhà trường không mua sắm, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học nhiều [H3.3.2.02]; [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Máy vi tính trong nhà trường ở các bộ phận văn phòng, phòng vi tính đều được kết nối mạng Internet để phục vụ các hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học [H3-3.3-04].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học, máy chiếu, bảng tương tác và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định [H3-3.5-02].

c) Giáo viên và học sinh làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các tiết dạy học tích hợp, dạy học theo dự án, dạy học theo phương pháp tích cực nhưng chưa đầu tư sâu. [H3-3.5-03].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tất cả giáo viên của trường đều có sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp theo đúng quy định. Giáo viên thường tiến hành tiết dạy bằng giáo án kỹ thuật số, giảm bớt việc sử dụng tranh ảnh và các đồ dùng dạy học khác nhưng số tiết chưa nhiều chưa tận dụng hết các trang thiết bị giảng dạy hiện đại [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đủ đồ dùng dạy học phục vụ tối đa cho ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chưa tận dụng hết các trang thiết bị giảng dạy hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Nhà trường tổ chức cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, khuyến khích sự sáng tạo trong việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ giáo viên và học sinh, lịch hoạt động, nội quy thư viện, phiếu theo dõi đọc sách và mượn sách. Mỗi năm học nhân viên thư viện đều tham khảo ý kiến của giáo viên và học sinh về các yêu cầu sách báo để trang bị cho tủ sách thư viện nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người đọc. Việc giới thiệu sách mới cũng được nhân viên thư viện quan tâm thực hiện bằng hình thức giới thiệu thông báo qua bảng tin thư viện [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Thư viện của nhà trường hằng năm đều được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và tài liệu tham khảo, phục vụ tốt cho nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.6-06].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc [H3-3.6-01].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc [H3-3.6-01]. Thư viện có kết nối Internet. Tuy nhiên thư viện chưa có hệ thống máy tính đáp ứng như cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện luôn bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho việc dạy và học theo yêu cầu đổi mới của giáo viên, học sinh một cách kịp thời.

3. Điểm yếu:

Thư viện chưa có hệ thống máy tính đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2021-2022, Nhà trường từng bước trang bị máy tính có kết nối internet tại thư viện để phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học phục vụ tối đa cho ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại.

Điểm yếu cơ bản:

- Phòng thư viện chưa có hệ thống máy tính phục vụ như cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/06.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/05.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để cho việc giáo dục học sinh đạt kết quả tốt cần phải kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa 3 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội trong

quá trình giáo dục học sinh. Vì vậy việc thiết lập và xây dựng mối quan hệ tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội là thật sự cần thiết.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh các lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh và Ban đại diện lớp, trường hoạt động độc lập, thực hiện tốt Điều lệ, nghị quyết và kế hoạch đầu năm học của cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

c) Định kỳ (đầu năm, giữa năm và cuối năm học), nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện lớp, trường để tiếp thu ý kiến về

công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; nhà trường góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường phối hợp có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Tuy nhiên việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp chưa cao, vẫn còn một số phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh, phó mặc con em mình cho nhà trường [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm học [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ hiện hành, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn một số phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt cơ sở vật chất và thời gian để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ và tích cực chủ động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường ngày càng tốt hơn.

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tăng cường sự phối hợp với cha mẹ học sinh, đặc biệt là những phụ huynh chưa quan tâm đến việc chăm lo giáo dục con em để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với Chi bộ, kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 để thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.2-07].

b) Nhà trường luôn chú trọng việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các buổi họp phụ huynh, đăng tải trên website nhà trường, niêm yết bảng thông báo ngoài cổng trường [H4-4.1-02]; [H4-4.2-01].

c) Nhà trường luôn được sự ủng hộ về vật chất của cha mẹ học sinh để tặng học bổng cho học sinh nghèo, trao quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao, trang bị thêm trang thiết bị dạy học cho nhà trường, tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp bán trú tự trang bị máy lạnh cho lớp [H2-2.4-08].

Nhà trường luôn phối hợp với chính quyền địa phương, Công an Phường 6 đảm bảo an ninh, trật tự nhà trường, tránh tình trạng kẹt xe trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về, tuy nhiên vào những ngày mưa tình trạng kẹt xe trước cổng Minh Phụng vẫn còn diễn ra [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với chi bộ, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Quận 6 trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường [H4-4.2-04].

b) Nhà trường luôn phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường (Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Nhà Thiếu nhi Quận 6, Nhà Thiếu nhi thành phố, Ủy ban nhân dân Phường 6,...) để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục, thể thao và các nội dung giáo dục khác thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ, tham quan di tích lịch sử [H4-4.2.05]; [H4-4.2.06]; [H4-4.2-07]. Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa thực sự mang lại hiệu quả cao[H1-1.1-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tốt với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường để huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường giáo dục học sinh việc giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương bằng nhiều hình thức.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Đoàn Đội xây dựng kế hoạch cụ thể phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:****Điểm mạnh nổi bật:**

- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh đã thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, xây dựng được Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục, hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập của nhà trường. Bên cạnh đó việc thiết lập quan hệ tốt với địa phương Phường 6, Quận 6 cũng tạo nên rất nhiều thuận lợi trong việc ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn trường học

xung quanh khuôn viên trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xâm nhập trường học.

Điểm yếu cơ bản:

- Nhà trường hiện chưa có kế hoạch chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa tại địa phương.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/02.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/02.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong nhiều năm qua, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài. Bằng việc thực hiện nghiêm thời gian, chương trình giáo dục quy định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết quả hai mặt học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng các giải. Mặt khác, kết quả giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể, được các cấp quản lý giáo dục đánh giá cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Mỗi đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từng năm học, học kỳ, tháng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 [H5-5.1-01].

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình và đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cơ bản. Từ đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. Mỗi giáo viên căn cứ kế

hoạch tổ để xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân và thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo kế hoạch [H5-5.1-05].

b) Nhà trường luôn quan tâm thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Các giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp. Bên cạnh đó, giáo viên còn chú trọng liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tư duy và nâng cao ý thức tự học của học sinh [H5-5.1-02].

c) Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nâng cao chất lượng các đề kiểm tra, tăng số lượng câu hỏi thực tiễn, có tính giáo dục và hợp thực tế cuộc sống; xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kỳ. Kiểm tra, đánh giá được tổ chức dưới nhiều hình thức như kiểm tra miệng, kiểm tra viết, bài tập thực hành, thí nghiệm; qua các hoạt động trên lớp; hoạt động nhóm [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và yêu cầu tất cả giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học. Ngoài ra, giáo viên đã đổi mới việc đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các giờ thuyết trình, ôn tập, thực hành thí nghiệm. Trong quá trình giảng dạy các giáo viên đều chú ý quan tâm và hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-02].

b) Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch, hướng dẫn từng tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, phụ đạo học sinh yếu kém với những giải pháp và chỉ tiêu cụ thể [H5-5.1-03]. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh yếu, kém không tham gia các lớp phụ đạo học sinh yếu dù giáo viên đã động viên, khuyến khích các em.

Mức 3:

Cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học của từng tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ, việc kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên, sổ đầu bài của các lớp, giáo án của giáo viên; nhắc nhở, rút kinh nghiệm kịp thời việc thực hiện chương trình vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc của nhà trường [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên, qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

3. Điểm yếu

Một số học sinh yếu, kém không tham gia các lớp phụ đạo học sinh yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh yếu, kém tham gia phụ đạo học sinh yếu, tạo điều kiện cho các em tiến bộ hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém được nhà trường đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu các năm học, Phó Hiệu trưởng lập Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu [H5-5.1-03].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức khảo sát và thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các khối. Đối với học sinh yếu kém, giáo viên bộ môn tự rà soát trong quá trình giảng dạy và phân loại học sinh yếu kém của lớp mình phụ trách để phụ đạo. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi mỗi môn 02 tiết/tuần [H5-5.1-03]. Đối với học sinh yếu, kém, giáo viên bộ môn tự thực hiện việc phụ đạo theo thời khoá biểu riêng của mình.

Việc phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua: các buổi sinh hoạt đầu tuần; các lễ hội truyền thống trong năm: tết Trung thu, tết Nguyên đán; Hội khoẻ Phù Đổng; giải Vô địch thể thao học sinh cấp trường, cấp quận hằng năm và các hoạt động văn thể mỹ chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trong năm như ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, hội trại xuân truyền thống và lễ trưởng thành cho học sinh,... [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để cho các em học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào trong năm như: hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do Quận đoàn 6, Đoàn Phường 6 tổ chức. Tổ chức cuộc thi Bóng đá cho các em học sinh khối 8, 9. Vào các dịp lễ kỷ niệm trong năm như tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, “Mừng Đảng- mừng Xuân”, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, nhà trường luôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh. [H5-5.5-03].

c) Cuối học kỳ I, căn cứ vào kết quả học tập giáo viên tự rà soát, phân loại học sinh từ đó cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém [H5-5.1-03].

Mức 2:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu đạt được các mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường tổ chức phụ đạo có tiến bộ trong học tập [H5-5.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh đạt các giải học sinh giỏi, năng khiếu thể thao, nét vẽ xanh cấp quận, cấp thành phố [H5-5.1-04]. Tuy nhiên số lượng học sinh giỏi các môn học chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý luôn quan tâm, chỉ đạo tốt kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; quan tâm đến học sinh thi đấu các giải năng khiếu về văn thể mỹ cấp Quận và cấp Thành phố.

3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh giỏi các môn học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng khuyến khích các em đầu vào đội tuyển học sinh giỏi quận bằng hình thức khen thưởng vào ngày khai giảng, các

em đầu giải thành phố được tặng khánh vàng nhằm tạo động lực cho các em trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008-2009 và các văn bản hiện hành khác. Thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn thể hiện qua nội dung giảng dạy của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Nhà trường chỉ đạo giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý đưa nội dung giáo dục địa phương vào nội dung các bài kiểm tra đảm bảo khách quan, hiệu quả [H5-5.1-01].

c) Các bộ môn đã tích cực đầu tư soạn và lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào giáo án. Hằng năm, các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện rà soát và cập nhật tài liệu về giáo dục địa phương trong nội dung giảng dạy phù hợp với

thực tế đảm bảo mục tiêu môn học [H5-5.1-01]. Tuy nhiên tài liệu cập nhật hằng năm chưa phong phú.

Mức 2:

Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tế di tích lịch sử Rạch Gầm – Xoài Mút, địa đạo Củ Chi; ... sau đó học sinh viết bài thu hoạch đã giúp học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương, phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

3. Điểm yếu:

Tài liệu cập nhật hằng năm chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021-2022, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường sưu tầm thêm các tài liệu giáo dục địa phương phục vụ việc dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh. Trường tổ chức các lớp dạy nghề điện cho học sinh và phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Giáo dục nghề nghiệp Quận 6 để dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 8. Từ đầu năm học, các em học sinh lớp 8 của trường được Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Giáo dục nghề nghiệp Quận 6 giới thiệu các nghề phổ thông để chọn lựa và đăng ký học như: Dinh dưỡng, Thủ công, Điện, Tin học,... [H5-5.4-01].

b) Trong năm học, Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề hằng năm của nhà trường luôn đạt trên 90% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề [H5-5.4-04]. Trong quá trình học, vẫn còn học sinh vắng không phép.

c) Nhà trường phân công cho giáo viên chủ nhiệm tham gia các hoạt động trải nghiệm, phân công giáo viên môn Công nghệ dạy các tiết hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các em học sinh hằng năm đều được nhà trường tổ chức tham quan hướng nghiệp [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp như làm nông dân tại Khu du lịch Về Quê – Củ Chi; hướng nghiệp tại Nhà máy bánh kẹo Bibica,... Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp được học sinh tham gia hào hứng, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế [H5-5.4-02]. Các nghề phổ thông để học sinh chọn lựa và đăng ký học chưa phong phú.

b) Sau mỗi đợt tổ chức, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm và hướng nghiệp. Từ đó định hướng, điều chỉnh các hoạt động phong phú, hiệu quả hơn [H1-1.1-01].

Kết quả xếp loại học nghề từ trung bình trở lên của học sinh hằng năm đạt trên 90% [H5-5.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu:

Các nghề phổ thông để học sinh chọn lựa và đăng ký học chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 mở rộng thêm một số loại hình học nghề phổ thông theo xu hướng hiện đại và phù hợp thực tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được lồng ghép trong các môn học trên lớp thông qua nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục, Hằng năm, nhà trường đều kết hợp với Nhà Thiếu nhi thành phố, Nhà Thiếu nhi Quận 6 tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham quan, tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức [H2-2.4-05]; [H5-5.5-01].

Hằng năm nhà trường đều phối hợp với cảnh sát giao thông Quận 6 tổ chức chuyên đề An toàn giao thông và kỹ năng phòng vệ để giáo dục học sinh ý thức chấp hành luật giao thông và cách ứng phó với các tình huống xấu xảy ra. Nhà trường còn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các lễ hội, hội trại,... [H2-2.4-03].

Nhà trường có phối hợp với trung tâm giáo dục kỹ năng sống Rồng Việt tổ chức giảng dạy kỹ năng sống cho các lớp 01 tiết / tuần [H5-5.5-02].

Trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.5-02]; Nhân viên y tế, tổ tư vấn tâm lý học đường thường xuyên tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh [H1-1.10-12]. Giáo viên bộ môn Giáo dục công dân đã tích hợp việc giáo dục về hôn nhân, về gia đình trong các tiết dạy trên lớp [H5-5.5-03].

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức, phân công học sinh trực nhật quét lớp hằng ngày. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt

chủ nhiệm, Nhà trường đã xây dựng quy ước cơ quan và nội quy học sinh quy định các quy tắc ứng xử trong nhà trường [H1-1.5-02].

Hàng tuần, bộ phận giám thị đều có chấm điểm, đánh giá việc giữ gìn vệ sinh trường lớp của học sinh và nhắc nhở các lớp thực hiện chưa tốt, những học sinh chưa ý thức được việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, còn viết vẽ lên tường và xả rác [H5-5.5-04].

c) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh là khá tốt. Việc tham gia các hoạt động này đã giúp học sinh ngày càng nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp [H5-5.5-04].

Mức 2:

a) Giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, nhận xét đánh giá các học sinh trong các hoạt động dạy học và giáo dục [H1-1.5-02].

b) Học sinh biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày, qua các bài kiểm tra. Tuy nhiên, một số em vẫn gặp khó khăn trong quá trình học hiểu bài tập liên quan đến giải quyết các vấn đề thực tiễn [H5-5.5-04].

Mức 3:

Học sinh chưa thực hiện nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Việc giáo dục kỹ năng sống được tổ chức dưới nhiều hình thức: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khoá, các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, các chuyên đề An toàn giao thông và kỹ năng phòng vệ.

Nhà trường đã xây dựng quy ước cơ quan và nội quy học sinh quy định các quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, Đoàn - Đội, giám thị trong việc giáo dục ý thức về bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường.

Đa số học sinh hiểu và chấp hành tốt việc giữ gìn vệ sinh trong nhà trường. Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm yếu

Một số em vẫn gặp khó khăn trong quá trình học hiểu bài tập liên quan đến giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học sinh chưa thực hiện nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các tiết sinh hoạt ngoài giờ lên lớp và giờ học ngoại khoá.

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ kinh phí để tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường, hoạt động tham quan, dã ngoại để giúp các em có điều kiện thực hành các kỹ năng đã học.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm hàng tuần nhắc nhở học sinh không viết vẽ lên tường và không xả rác; yêu cầu bộ phận giám thị đưa vào thang điểm thi đua hàng tuần; tiếp tục thực hiện giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua các môn học sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, môn Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa.

Năm học 2021-2022, Phó Hiệu trưởng xây dựng cụ thể nội dung hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Với những nỗ lực cố gắng của thầy và trò, trong những năm học gần đây chất lượng học tập của nhà trường đã có nhiều tiến bộ, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hằng năm của nhà trường đều trên 90% [H1-1.1-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của trường đạt yêu cầu theo kế hoạch [H1-1.1-01].

c) Định hướng, phân luồng học sinh được nhà trường thực hiện từ đầu năm học, đặc biệt là đối với học sinh khối lớp 9 qua thực hiện công tác tư vấn chọn nguyện vọng tuyển sinh lớp 10, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh (hoặc người giám hộ). Tuy nhiên, một số học sinh, cha mẹ học sinh vẫn còn tâm lý thi thử lớp 10, nếu không đạt thì qua trường nghề nên việc cố gắng học tập chưa tốt [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Trong nhiều năm qua, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ khá trở lên hằng năm của nhà trường đều đạt trên 35%; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt của nhà trường luôn đạt trên 90% [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều em thường xuyên vi phạm về vấn đề tác phong, ngôn phong và chưa có ý thức tự giác trong việc học tập.

b) Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn ổn định và ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân trong 05 năm của nhà trường đạt trên 98%, trong đó tỷ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp là 100% [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Số học sinh xếp loại giỏi đạt tỷ lệ theo quy định nhưng vẫn còn ít so với chất lượng giáo dục của trường [H1-1.1-01].

Trong nhiều năm qua tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt của nhà trường luôn đạt trên 90% [H1-1.1-01].

b) Việc duy trì sĩ số học sinh của nhà trường luôn gặp khó khăn, tuy nhiên nhà trường xác định duy trì sĩ số là nhiệm vụ trọng tâm của năm học, hằng năm nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để theo dõi và kịp thời hỗ trợ vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp, song song đó cũng tổ chức nhiều biện pháp để giúp đỡ những học sinh yếu kém vươn lên theo kịp các bạn. Để góp phần giữ vững kết quả của công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nhà trường luôn hạn chế tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học. Cán bộ quản lý chỉ đạo giám thị và giáo viên chủ nhiệm luôn phối hợp tốt

với chính quyền địa phương trong công tác vận động học sinh bỏ học trở lại lớp tuy nhiên vẫn còn trường hợp nghỉ học luôn. Tỷ lệ học sinh bỏ học của nhà trường trong năm học 2020-2021 cao hơn 03%. Tỷ lệ học sinh lưu ban trong 05 năm qua không quá 02% [H1-1.1-01].

Năm học	Số học sinh đầu năm	Số học sinh cuối năm	Học sinh bỏ học		Học sinh lưu ban	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
2016-2017	997	973	3	0,3%	8	0,8%
2017-2018	1072	1055	4	0,4%	12	1,1%
2018-2019	1129	1102	10	0,9%	18	1,6%
2019-2020	1244	1213	10	0,8%	8	0,7%
2020-2021	1248	1215	30	2,4%	39	3,2%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường ngày càng ổn định và được nâng cao đã tạo nên sự tin tưởng của chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh.

Trong nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt yêu cầu quy định của tiêu chuẩn đánh giá.

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tỷ lệ học sinh tham gia học nghề và kết quả xếp loại học nghề đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn đánh giá. Ngoài ra trường thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, điều đó góp phần làm cơ sở để nhà trường thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định và

ngày càng được nâng cao.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn tồn tại tình trạng nghỉ, bỏ học của các em học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hằng năm trong nhà trường. Khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

Năm học 2021-2022, Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Cán bộ quản lý thường xuyên dự giờ thăm lớp đánh giá năng lực học sinh từ đó có những phương pháp hỗ trợ phù hợp. Đầu năm, nhà trường sẽ có các hoạt động nhằm thu hút học sinh có học lực giỏi vào trường để nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 6.

Năm 2021-2022, Cán bộ quản lý phân công giáo viên thực hiện tốt công tác tư vấn, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh tự tin và cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện đạo đức; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm giải quyết và hạn chế các trường hợp học sinh vi phạm nội quy; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thông báo cho cha mẹ học sinh và học sinh về thời khóa biểu học nghệ, thời gian thi nghệ của học sinh. Hàng tuần giáo viên chủ nhiệm phải theo dõi tình hình chuyên cần nề nếp học tập, nhằm đảm bảo học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy và đạt kết quả học tập cao.

Nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

Nhà trường tiếp tục tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em an tâm đến trường học tập, đồng thời giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; tổ chức

tuyên truyền trong phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của việc học tập; nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của phụ huynh đối với việc học tập của con em mình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong các năm qua, số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng. Các em học sinh tham gia thể dục thể thao các cấp luôn đạt thành tích cao.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn tồn tại tình trạng nghỉ, bỏ học của các em học sinh.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/06.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, Quận 6 được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, xác định tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất là chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến của trường tăng

đều, tỷ lệ học sinh yếu – kém giảm, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố luôn duy trì ở mức ổn định và phát triển.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 28 tiêu chí, tỷ lệ 100%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00 tiêu chí, tỷ lệ 100%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 16 tiêu chí, tỷ lệ 57%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 12 tiêu chí, tỷ lệ 43%;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 06 tiêu chí, tỷ lệ 30%;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 14 tiêu chí, tỷ lệ 70%;

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các Mức 1, Mức 2, Mức 3; Căn cứ Điều 6 Chương I quy định về các mức đánh giá trường trung học và chương II quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, Quận 6 tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Mức 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, Quận 6. Quy trình tự đánh giá theo quan điểm của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Căn cứ trên báo cáo kiểm định chất lượng này, nhà trường sẽ rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác quản lý điều hành nhà trường; tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập cũng như việc tiến hành các hoạt động giáo dục của trường. Từ đó xây dựng các kế hoạch cải tiến

chất lượng, nâng cao hiệu quả giáo dục và góp phần xây dựng chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn mới một cách phù hợp, khả thi và hiệu quả hơn.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Quận 6, ngày tháng 10 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Long Giang

Phần IV. PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Báo cáo tổng kết năm học	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Chiến lược phát triển nhà trường	2016-2020; 2021-2025	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hình ảnh trang web của nhà trường	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên công nghệ thông tin
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (quyết định thành lập, biên bản họp, Nghị quyết ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6; THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng Thi đua và khen thưởng (quyết định thành lập, biên bản họp xét thi đua hằng năm, ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng Tuyển sinh (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên công nghệ thông tin
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng Xét tốt nghiệp THCS (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Nhân viên công nghệ thông tin

	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm (quyết định thành lập, biên bản họp, ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ chi bộ (Quyết định thành lập chi bộ, Danh sách đảng viên, Quyết định chuẩn y cấp ủy, sổ họp chi bộ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Đảng ủy Phường 6	Bí thư chi bộ
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Công đoàn (Sổ tổ chức Công đoàn, Quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn cơ sở, giấy khen, nghị quyết Hội nghị cán bộ – công chức – viên chức, sổ nghị quyết,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Công đoàn cơ sở Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	Chủ tịch công đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi đoàn (Sổ tổ chức Chi đoàn, Quyết định công nhận Ban chấp hành chi đoàn, Kế hoạch, giấy khen,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Chi đoàn Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	Bí thư chi đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ công tác Đội (Chương trình công tác Đội, Quyết định công nhận Ban chấp hành Liên đội trường, Giấy khen,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Liên đội Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Chủ tịch công đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Báo cáo tổng kết hoạt động Chi đoàn	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Bí thư chi đoàn

	7	[H1-1.3-07]	Báo cáo tổng kết hoạt động Liên đội	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng; Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng	2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng tổ Văn phòng	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên các tổ và bộ phận trong nhà trường	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Sổ sinh hoạt tổ chuyên môn	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên và ghi điểm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên công nghệ thông tin
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hệ thống văn bản về quản lý tài chính, tài sản	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán

	3	[H1-1.6-03]	Hộp lưu chứng từ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Bảng dự toán thu, chi	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Quyết định về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách	2016-2020	Ủy ban nhân dân Quận 6	Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Báo cáo tài chính	2016-2020	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Biên bản kiểm kê tài sản	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Biên bản kiểm tra tài chính của Ban Thanh tra nhân dân	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Ban Thanh tra nhân dân
	9	[H1-1.6-09]	Các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Kế hoạch trung hạn	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch tập huấn chuyên môn hệ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Bảng phân công giảng dạy hàng năm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng

	3	[H1-1.7-03]	Hợp đồng lao động Tổng phụ trách Đội	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6	Kế toán
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Sổ kiểm diện học sinh	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Giám thị
	4	[H1-1.8-04]	Giấy phép dạy thêm, học thêm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Sổ nghị quyết của nhà trường	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản Hội nghị cán bộ – công chức – viên chức	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Chủ tịch công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Ban thanh tra nhân dân
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch an ninh trật tự	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch triển khai chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	4	[H1-1.10-04]	Phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn, ngộ độc	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội trong trường học	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Quyết định trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Nhân viên y tế
	9	[H1-1.10-09]	Kế hoạch tập huấn phòng cháy chữa cháy	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng

	10	[H1-1.10-10]	Hình ảnh tập huấn phòng cháy, chữa cháy	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	11	[H1-1.10-11]	Hộp thư góp ý	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	12	[H1-1.10-12]	Hồ sơ tư vấn tâm lý	2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cán bộ công chức của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ trung cấp chính trị	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Trung tâm bồi dưỡng chính trị Quận 6	Văn thư
	4	[H2-2.1-04]	Chứng chỉ quản lý	2021	Đại học Sài Gòn	Văn thư
	5	[H2-2.1-05]	Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học an ninh quốc phòng	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Bộ chỉ huy quân sự TPHCM; Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận 6	Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên hàng năm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Biên bản đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm theo Chuẩn nghề	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng

			ng nghiệp giáo viên	2020-2021		
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ kỷ luật viên chức.	2019-2020	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ quản lý nhân sự	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Sổ đăng bộ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên công nghệ thông tin
	2	[H2-2.4-02]	Thống kê hai mặt giáo dục	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.4-03]	Hình ảnh học sinh tập văn nghệ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	4	[H2-2.4-04]	Hình ảnh các câu lạc bộ năng khiếu	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổ Văn thể mỹ
	5	[H2-2.4-05]	Hình ảnh giáo dục kỹ năng sống	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	6	[H2-2.4-06]	Sổ họp Hội đồng kỷ luật học sinh	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng

				2020-2021		
	7	[H2-2.4-07]	Sổ kỷ luật của giám thị	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Giám thị
	8	[H2-2.4-08]	Danh sách học sinh nhận học bổng	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Quyết định về công nhận quyền sử dụng đất	2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh biển tên trường	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	3	[H3-3.1-03]	Danh mục thiết bị dạy học	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thiết bị
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ các phòng học của nhà trường	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bàn ghế học sinh	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh lớp học	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh các phòng thí nghiệm và phòng chức năng	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh phòng tin học	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	6	[H3-3.2-06]	Hình ảnh các bảng nội quy	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách

Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các khối phòng học, phòng hành chính	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	2	[H3-3.3-02]	Danh mục thiết bị y tế	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	3	[H3-3.3-03]	Danh mục các loại thuốc thiết yếu	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên y tế
	4	[H3-3.3-04]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ Internet	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	5	[H3-3.3-05]	Sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Kế toán
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh khu nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	2	[H3-3.4-02]	Phiếu kiểm nghiệm vi sinh nguồn nước sử dụng	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Trung tâm Y tế dự phòng Q6	Nhân viên y tế
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom và xử lý rác	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm tra công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6	Nhân viên thiết bị

	2	[H3-3.5-02]	Sổ mượn thiết bị giáo dục	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thiết bị
	3	[H3-3.5-03]	Hình ảnh giáo viên và học sinh làm đồ dung dạy học	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.5-04]	Sổ mượn đồ dùng dạy học, thí nghiệm thực hành	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Biên bản kiểm tra thư viện hàng năm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi mượn sách của giáo viên	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Sổ theo dõi mượn sách của học sinh (sách giải trí)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Hình ảnh, băng đĩa giới thiệu sách, bảng tin thư viện	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Hình ảnh các máy vi tính ở thư viện	2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thư viện
	6	[H3-3.6-06]	Sổ đăng ký tổng quát	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nhân viên thư viện

Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp đầu năm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (danh sách, biên bản, văn kiện, kế hoạch hoạt động,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh bảng thông báo	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	2	[H4-4.2-02]	Quy chế phối hợp giữa công an Phường 6 và nhà trường	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 6	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	Bảng đăng ký hạng mục mua sắm, sửa chữa	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Văn thư
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh các hoạt động giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	6	[H4-4.2-06]	Kế hoạch tham quan di tích lịch sử	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	7	[H4-4.2-07]	Hình ảnh tham quan di tích lịch sử	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách

				2020-2021		
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Báo cáo thực hiện cụ thể một số nhiệm vụ chuyên môn giáo dục trung học	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu (kế hoạch, danh sách, sổ theo dõi, ...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Danh sách học sinh giỏi, năng khiếu cấp quận, thành phố, toàn quốc	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.1-05]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch thi văn nghệ	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch hoạt động Câu lạc bộ thể dục thể thao	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổ Văn thể mỹ
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giáo dục địa phương	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng

	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch giáo dục địa phương	2016–2017; 2017-2018; 2018–2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ học nghề tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp (kế hoạch, thông báo, danh sách, kết quả,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Trung tâm GDTX - GDNN Q6	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh học sinh tham quan hướng nghiệp	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	3	[H5-5.4-03]	Giáo án Hướng nghiệp	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.4-04]	Hồ sơ học nghề (Danh sách học sinh, kết quả thi nghề,...)	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Trung tâm GDTX - GDNN Q6	Nhân viên công nghệ thông tin
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hình ảnh tham quan, tham gia các hội thi	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ dạy học kỹ năng sống của TT Rồng Việt	2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Giáo án	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.5-04]	Bảng chấm kết quả thi đua hàng tuần	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Tổng phụ trách

				2020-2021		
	5	[H5-5.6-01]	Hồ sơ phân luồng sau tốt nghiệp THCS (Kết quả thi tuyển sinh lớp 10, kế hoạch tư vấn hướng nghiệp sau THCS, báo cáo công tác phân luồng sau THCS,...	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng
	6	[H5-5.6-02]	Biên bản họp xét tốt nghiệp	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Hiệu trưởng